

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 09 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Tổ

Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn C. (Tên gọi khác: Lò Văn T). Sinh ngày: 30/12/1994, tại: huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản MK, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn Th (đã chết) và bà Lò Thị S sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn P. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 04/9/1982, tại: huyện MS, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản MK, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Lương Thị H sinh năm 1985. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhất sinh năm 2014.

Tiền án bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số: 58/2017/HSST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 24 (hai

mười bốn) tháng tù vì tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản MK, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 04/7/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện MS làm nhiệm vụ tại tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện MS phát hiện Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26L1 - 046.42, chở phía sau là Lò Văn C có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe kiểm tra, Lò Văn C đã tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải ra 01 bao thuốc nhãn hiệu “Thăng Long” bên trong có 01 mảnh giấy bạc chứa 01 mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy và lấy từ túi quần phía trước bên trái ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mở nắp ốp lưng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy ra giao nộp cho Tổ công tác. C và P khai số ma túy trên là do P đưa 300.000 VNĐ cho C đi mua 100.000 VNĐ Heroine và 200.000 VNĐ Hồng phiến để cùng nhau sử dụng (C và P đã sử dụng hết số Heroine).

Quá trình điều tra Lò Văn C, Nguyễn Văn P khai nhận:

Khoảng 19 giờ, ngày 03/7/2020, Lò Văn C mang theo 200.000VNĐ đi từ nhà tại bản MK, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La mục đích đến bản HH, xã MC, huyện ML để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ), được 02 viên Hồng phiến với giá 200.000VNĐ. Sau đó C mang về nhà và sử dụng hết 01 viên Hồng phiến, viên còn lại C gói lại và cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 07 giờ, ngày 04/7/2020, C lấy viên Hồng phiến còn lại ra sử dụng, khi đang sử dụng thì Nguyễn Văn P đến, P đã xin C sử dụng cùng, C đồng ý. Sau khi sử dụng xong C nói với P có sử dụng nữa không thì đưa tiền C đi mua ma túy về tiếp tục sử dụng. P đồng ý và đưa cho C 300.000VNĐ và bảo C mua 100.000VNĐ Heroine còn lại mua Hồng phiến, rồi P điều khiển xe mô tô đi uống Methadone tại Trạm y tế xã MC, huyện ML còn C cầm tiền rồi đi bộ đến bản HH, xã MC, huyện ML để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) đang đứng trên đường, C hỏi mua 100.000VNĐ tiền Heroine và 200.000VNĐ tiền Hồng phiến rồi lấy số tiền 300.000VNĐ đưa cho người đàn ông, người đó cầm tiền và bảo C đứng đợi. Khoảng 10 phút sau người đó quay lại đưa cho C 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 viên Hồng phiến và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine. C gói lại như ban đầu và cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khi đi về cách nhà khoảng 100m thì gặp P điều khiển xe đi đến, rồi chở C đi về. Khi về đến cổng nhà C, P dừng xe lại hỏi C có mua được ma túy không. C lấy gói ma túy mua được đưa cho P, P cầm và lấy

gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng ra cầm trên tay còn 02 viên Hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh P đưa lại cho C. C xin Heroine của P để sử dụng, P đồng ý lấy một phần Heroine trong gói đưa cho C, C cầm lấy Heroine và 02 viên Hồng phiến đi lên nhà còn P đi vào bụi cây tại cổng nhà C sử dụng hết số Heroine trong gói nilon màu hồng. C đi lên nhà sử dụng hết số Heroine P đưa rồi tiếp tục lấy 01 viên Hồng phiến trong gói nilon màu xanh ra sử dụng. Cùng lúc đó P đi đến rú C đi ra thị trấn HL, huyện MS mua đồ cùng P, rồi đi xuống xe đò. Lúc này C nhặt mảnh nilon màu hồng trong nhà và lấy mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu gói lại 01 viên hồng phiến thành 01 gói rồi cất vào mặt sau phía trong ốp lưng điện thoại Nokia của C và để điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc. Còn viên Hồng phiến đang dùng C dùng mảnh giấy bạc đang sử dụng hồng phiến gói lại thành 01 gói rồi cất vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và để trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi xuống chỗ P đò. Sau đó P điều khiển xe mô tô chở C đi đến tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện MS thì bị tổ công tác Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện MS phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Ngày 04/7/2020 Công an huyện MS phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn C và Nguyễn Văn P. Kết quả: Khối lượng mảnh viên nén màu hồng là 0,08 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1 trung cầu giám định. Khối lượng viên nén màu hồng là 0,1 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M2 trung cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1159/KLMT ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: M1=0,08 gam, M2= 0,1 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Methamphetamine ”.*

Bản cáo trạng số:100/CT-VKS ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố các bị cáo Lò Văn C (Lò Văn T), Nguyễn Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C (Lò Văn T) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Văn C (Lò Văn T) từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, mảnh nilon giấy bạc, mảnh nilon màu xanh, màu hồng gói ma túy ban đầu;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở; 0,05 gam Methamphetamine ký hiệu M1; 0,06 gam Methamphetamine ký hiệu M2;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số model 2730C, màu đen, kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Lường Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số đăng ký 26L1 - 046.42, số khung 045667, số máy 243627, xe đã qua sử dụng;

Trả lại cho Lò Văn C (Lò Văn T) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu đen, kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng;

Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1919, vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C (Lò Văn T), Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo Lò Văn C, Nguyễn Văn P thì thấy rằng: Ngày 04/7/2020, tại khu vực tiểu khu 2, thị trấn Hát Lót, huyện MS, Lò Văn C, Nguyễn Văn P đang tàng trữ Methamphetamine, mục đích để sử dụng đã bị Tổ công tác Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện MS bắt quả tang. Tổng số Methamphetamine các bị cáo tàng trữ là 0,18 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/7/2020, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 04/7/2020; biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 04/7/2020, kết luận giám định về ma túy số 1159 ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Methamphetamine*, lời khai của các bị cáo, người chứng kiến... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn C, Nguyễn Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ tổng số 0,18 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo: Người khởi xướng việc sử dụng ma túy chung là bị cáo C, sau khi sử dụng hết số ma túy của bản thân đã đề nghị bị cáo P cung cấp thêm tiền để mua ma túy về sử dụng tiếp. C là người trực tiếp đi mua và tàng trữ số ma túy còn lại khi các bị cáo chưa sử dụng hết nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo P là người cung cấp tiền (300.000VNĐ) cho bị cáo C đi mua ma túy về sử dụng chung. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua và tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân nên không xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo trong một tội phạm khác.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận C, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo C không có tình tiết năng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P có 01 tiền án. Tại bản án số 58/2017/HSST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện MS đã xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội với lỗi cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và quy định tại điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo sau khi trừ trích rút giám định, ký hiệu M1 = 0,05 gam Methamphetamine, M2 = 0,06 gam Methamphetamine và các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số model 2730C, màu đen, kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn C là P tiện C sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số đăng ký 26L1 -046.42, số khung 045667, số máy 243627, xe đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên chị Lương Thị H. Việc bị cáo P sử dụng chiếc xe máy khi phạm tội, chị H không biết và có đơn xin lại tài sản trên vì là P tiện đi lại duy nhất của gia đình nên cần trả lại cho chị Lương Thị H tài sản trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu đen, kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn C, xác định C không sử dụng chiếc điện thoại trên khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo tài sản này;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1919, vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn P xác định P không sử dụng trong khi thi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại tài sản trên cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Lò Văn C khai do P đưa cho C mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) tại bản HH, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La, khi mua bán không có ai biết, chứng kiến. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C (Lò Văn T) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C (Lò Văn T) 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ, tạm giam (04/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ, tạm giam (04/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a ,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, mảnh nilon giấy bạc, mảnh nilon màu xanh, màu hồng gói ma túy ban đầu;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở; 0,05 gam Methamphetamine ký hiệu M1; 0,06 gam Methamphetamine ký hiệu M2;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số model 2730C, vỏ màu đen, kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Lương Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số đăng ký 26L1 - 046.42, số khung 045667, số máy 243627, xe đã qua sử dụng;

Trả lại cho Lò Văn C (Lò Văn T) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu đen, kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng;

Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1919, vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn C (Lò Văn T) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn), bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện MS;
- Công an huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân